

PHẦN THỨ NHẤT: ĐẶT VẤN ĐỀ

I. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Việc dạy các môn học nói chung và dạy môn Tiếng Việt nói riêng ở Tiểu học vẫn đang hướng tới mục tiêu chung của giáo dục là phát triển con người toàn diện. Mỗi phân môn, mỗi tiết học của môn Tiếng Việt đều hướng đến mục đích phát triển các kỹ năng "nghe, nói, đọc, viết" cho học sinh. Phân môn tập làm văn là một trong những phân môn quan trọng của bộ môn Tiếng Việt (phân môn thực hành tổng hợp). Bởi nó vận dụng tất cả những hiểu biết về nhận thức, kỹ năng của phân môn đòi hỏi học sinh phát huy cao độ trí tuệ và cảm xúc để thực hiện các yêu cầu bài học.

Thực tế chiếm nhiều số tiết trong phân môn tập làm văn là thể loại văn miêu tả. Được học nhiều thể loại văn miêu tả các em biết vẽ ra sự vật, hiện tượng không phải bằng những lời nhận xét chung chung trừu tượng như: cây này đẹp, bông hoa kia nở... mà bằng ngôn ngữ một cách sinh động, cụ thể, giàu cảm xúc. Văn miêu tả là theo loại văn rất gần gũi với tâm lý trẻ thơ: - a quan sát, thích nhận xét sự vật thiên về tình cảm. Mỗi bài văn miêu tả của học sinh cũng là sản phẩm không lặp lại của mỗi em theo một đề bài cụ thể. Điều đó giải thích cho tính sáng tạo của bộ môn này. Một bài văn hay theo hết phải là một bài văn đúng, không lạc đề, xa đề và phải là bài văn đạt tốt các yêu cầu về nội dung, cảm xúc có tính sáng tạo. Qua nhiều năm giảng dạy ở lớp 4, tôi đã từng thấy các em đã rất khó khăn khi học bộ môn này, nhiều em sợ học tập làm văn. Đến giờ tập làm văn, học sinh chỉ thụ động ngồi nghe giáo viên giảng, chờ giáo viên hướng dẫn mà không chịu suy nghĩ. Đến khi viết bài thì nội dung nghèo nàn, không có cảm xúc, câu từ dùng chưa đúng. Vậy làm thế nào để khắc phục tình trạng này? làm thế nào để các em có hứng thú say mê với môn học? Không "ngại"; không "sợ" mỗi khi đến tiết tập làm văn? Điều đó cũng là lý do khiến tôi chọn đề tài: **"Bồi dưỡng học sinh lớp 4 viết văn miêu tả cây cối"**.

II. MỤC ĐÍCH VÀ NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU

1. Mục đích: - Giúp cho học sinh lớp 4 học tốt văn miêu tả nói riêng và môn Tiếng Việt nói chung, phát huy vai trò tích cực, sáng tạo của học sinh trong các giờ tập làm văn, giúp giáo viên sáng tạo trong giảng dạy.

2. Nhiệm vụ:

- **Bước 1:** Tìm hiểu tâm sinh lý học sinh
- **Bước 2:** Tìm hiểu thực trạng lớp

- **Bước 3:** Nghiên cứu cơ sở lí luận về các biện pháp học môn Khoa học.
- **Bước 4:** Tìm hiểu một số giải pháp giúp học sinh làm văn miêu tả tốt.
- **Bước 5:** Hiệu quả của việc áp dụng các biện pháp làm văn miêu tả.
- **Bước 6:** Một số đề xuất cá nhân góp phần tạo hứng thú cho học sinh yêu thích môn tập làm văn.

III. PHẠM VI NGHIÊN CỨU

- Các tiết dạy văn trong ch-ơng trình và tiết văn luyện tập buổi chiều. Các trò chơi. Hoạt động tập thể hay giờ học ngoài trời.
- Đối tượng nghiên cứu là học sinh lớp tôi chủ nhiệm và các lớp 4 trong Trường Tiểu học Chu Văn An .

IV. THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐỀ TÀI

- Thời gian nghiên cứu và thực hiện đề tài từ tháng 9/2022 đến tháng 5/2023

V. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- Để thực hiện đề tài tôi sử dụng những phương pháp sau.
 1. Phương pháp điều tra khảo sát thực tế.
 2. Phương pháp nghiên cứu tài liệu.
 3. Phương pháp quan sát.
 4. Phương pháp trao đổi vấn đáp gợi mở.
 5. Phương pháp phân tích nội dung.
 6. Phương pháp thực nghiệm giáo dục
 7. Phương pháp kiểm tra đánh giá: Tổng kết đánh giá kết quả đạt được và ra bài học kinh nghiệm.

PHẦN HAI: NHỮNG BIỆN PHÁP ĐỔI MỚI

ĐỂ GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

CHƯƠNG I: CƠ SỞ KHOA HỌC CỦA CÁC BIỆN PHÁP

1. Cơ sở lí luận:

Ở Tiểu học, Tiếng Việt vừa là môn học chính, vừa là môn công cụ giúp học sinh tiếp thu các môn học khác. Trong đó Tập làm văn là một phân môn hết sức quan trọng. Phân môn này có nhiệm vụ rèn cho học sinh cả bốn kĩ năng nghe, nói, đọc, viết.

Chiếm một phần lớn trong phân môn Tập làm văn ở Tiểu học là văn miêu tả. Ở lớp 4, các em đã được học tả đồ vật, tả cây cối, tả con vật ... Mục tiêu của phân môn Tập làm văn lớp 4 không chỉ trang bị kiến thức và rèn luyện các kĩ

năng làm văn cho học sinh mà còn góp phần cùng các môn học khác mở rộng vốn sống, rèn luyện tư duy lô-gíc, tư duy hình tượng, bồi dưỡng tâm hồn, cảm xúc thẩm mỹ, hình thành nhân cách cho các em.

Văn tả cây cối là loại văn căn cứ vào những điều quan sát, ghi chép, cảm nhận được về đối tượng là cây cối trong thiên nhiên, cảnh vật..., dùng ngôn ngữ để vẽ ra hình ảnh chân thực của đối tượng đó, trình bày theo bố cục hợp lí và diễn đạt bằng lời văn sinh động, khiến cho người đọc người nghe cùng thấy, cùng cảm nhận như mình.

2. Cơ sở thực tiễn:

Phân môn Tập làm văn giúp học sinh vừa tổng hợp, vừa vận dụng các hiểu biết về Tiếng Việt từ các phân môn khác vừa phát huy và hoàn thiện các kết quả đó. Vì vậy, học tốt văn ở Tiểu học sẽ tạo tiền đề vững chắc cho các em học tốt ở các bậc học trên. Nhưng thực tế khả năng viết văn của học sinh Tiểu học còn nhiều hạn chế, đặc biệt là viết văn tả cây cối của học sinh lớp 4. Vì cảnh vật, cây cối lại luôn gắn với tình người. Đúng vậy, cây cối trong tự nhiên luôn mang theo trong nó cuộc sống riêng với những đặc điểm riêng. Nhưng con người cảm nhận về cây cối, cảnh vật như thế nào sẽ vẽ lên bằng ngôn ngữ hình ảnh cây cối như thế ấy. Đó là cái tình của người viết văn. Tả cảnh, tả cây cối mà không gửi gắm tình cảm, sự yêu mến của người viết vào đó thì bài văn sẽ không có hồn, thiếu sức sống. Chính vì vậy dạy học sinh viết văn tả cây cối trong phân môn Tập làm văn lớp 4 là rất khó.

CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG TRƯỚC KHI THỰC HIỆN ĐỀ TÀI

1. Thuận lợi

* Giáo viên:

- Đội ngũ giáo viên luôn đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm cao, thường xuyên trao đổi và học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau, cùng nhau dạy tốt.

- Được sự quan tâm giúp đỡ của Ban giám hiệu nhà trường tạo mọi điều kiện thuận lợi để giáo viên an tâm công tác.

- Ban đại diện Hội phụ huynh học sinh của lớp, trường rất nhiệt tình gắn bó với các hoạt động của nhà trường về mọi mặt, góp phần động viên cán bộ - giáo viên - công nhân viên nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Mọi quan hệ giữa nhà trường và gia đình học sinh rất chặt chẽ.

* Học sinh: Lớp tôi dạy là lớp bán trú học 10 buổi / tuần. Hầu hết các em có cùng độ tuổi. Các em là con nông thôn mộc mạc, giản dị.

2. Khó khăn:

- Lớp gồm nhiều thôn. Địa bàn các thôn không ở gần nhau.
- Một số học sinh chưa chăm học còn phụ thuộc vào bố mẹ, thầy cô...
- Một số học sinh chưa nắm được phương pháp học tập và chưa nắm chắc kiến thức ở lớp dưới.
- Cha mẹ chưa quan tâm đúng mức đến việc học của các em, còn khoán trắng cho cô giáo, chưa tạo điều kiện cho các em học tập.
- Bên cạnh đó các trò chơi vô bổ trực tiếp tác động làm ảnh hưởng không ít đến việc học tập của các em.
- Hai năm học trước do ảnh hưởng của dịch bệnh nên kết quả học tập của các em chưa tốt, chữ viết chưa đẹp.

3. Số liệu điều tra khi ch- a thực hiện đề tài.

- Thẻ loại văn Tả cây cối học sinh được học ở giữa kì II. Sau khi được học một vài tiết về văn tả cây cối tôi tiến hành khảo sát để nắm bắt tình hình thực tế.

Kết quả khảo sát môn văn lớp 4A:

Số l- ợng Phân loại	HTT	%	HT	%	CHT	%
<i>35 em</i>	2	5,6	10	28	23	66,4

- Đánh giá chung: Từ khảo sát tình hình thực tế trên, tôi nhận thấy: Kết quả bài làm chưa cao. Các em tả còn mang tính liệt kê, chưa biết chọn lựa những nét nổi bật về hình dáng cũng như cấu tạo của đối tượng được tả. Cảm xúc dành cho đối tượng được tả còn mờ nhạt. Nghệ thuật sử dụng bừa bải.
- Từ thực trạng trên tôi đưa ra các biện pháp cụ thể, chi tiết sát đối tượng trong giảng dạy nói chung, trong mục đích bồi dưỡng các em học sinh lớp 4 học tốt môn tập làm văn miêu tả.

CHƯƠNG III: NHỮNG BIỆN PHÁP KHI THỰC HIỆN

I. Những biện pháp chung

- Nội dung chương trình tiết văn tả cây cối.*
- Xây dựng mảng đề văn tả cây.*
- Dạy cách học văn, viết văn tả cây cối.*

- d. Biện pháp chung thực hiện các mảng đề tài cây.
- e. Các dạng bài tập trong văn tả cây cối
- g. Thiết kế trò chơi liên quan đến phân môn tập làm văn nói chung, văn tả cây nói riêng.
- h. Tổ chức các tiết học ngoài trời.
- i. Trau dồi nghệ thuật truyền thụ kiến thức tới học sinh.

II. Những biện pháp cụ thể.

Biện pháp 1: Nội dung chương trình tiết văn tả cây cối

1. Số l- ợng thời và thời l- ợng dạy

a. Số l- ợng: Văn cây cối học kì II gồm 10 tiết. Tiết kiểm tra 1 bài; tiết trả bài 1 bài; còn lại là học kiến thức mới và phần luyện tập.

b. Thời l- ợng dạy: Văn tả cây cối học trong 6 tuần ở học kì II với thời l- ợng dạy 2 tiết/tuần. 8 tiết lí thuyết và luyện tập; 1 tiết kiểm tra, 1 tiết trả bài.

c. Trên đây là số lượng và thời lượng trên thực tế. Dựa vào thực tế đó tôi tiến hành dạy văn tả cây cối vào các buổi chiều gồm 7 tiết học kì II.

2. Nội dung học:

Theo ch- ơng trình mới, môn văn đ- ợc xây dựng theo vòng tròn đồng tâm. Có nghĩa là học sinh học từ dễ đến khó; từ cái cơ bản đến phức tạp. Chính vì vậy, qua việc nắm số l- ợng, thời l- ợng dạy, tôi hệ thống toàn bộ nội dung các tiết đó và đặt ra mục đích học sinh cần đạt đ- ợc trong mỗi tiết đó. Cụ thể nh- sau:

Tiết	Nội dung học	Yêu cầu học sinh cần đạt
(1 tiết)	Lí thuyết Cấu tạo bài văn miêu tả cây cối	- Nắm chắc cấu tạo 3 phần của bài văn tả cây - Biết phân tích cấu tạo của 1 bài văn tả cây cụ thể... - Biết chia đoạn và liên kết các đoạn trong bài văn tả cây. - Mẹo dùng từ trong văn tả cây cối. - Nghệ thuật trong văn tả cây cối...
(2 tiết)		- Biết chọn lựa những chi tiết

	Luyện tập quan sát và miêu tả các bộ phận của cây.	nổi bật về cấu tạo của cây được tả. Qua đó nêu được đặc điểm riêng của cây. Đồng thời biết sử dụng nghệ thuật khi viết. (Tả bằng hai cách) Tả từng thời kì phát triển hay từng bộ phận của cây.
(5 tiết)	Luyện tập xây dựng đoạn văn và tả kết hợp với các hoạt động của con người, loài vật liên quan đến cây đó.	- Biết xây dựng các đoạn văn thuộc từng phần bài văn miêu tả. - Biết quan sát kĩ sự tác động của người, loài vật liên quan đến cây đó. Từ đó viết được bài văn tả cây cối thêm sinh động.
(2 tiết)	Làm bài kiểm tra viết và trả bài viết.	<i>HS làm bài kiểm tra viết tả cây hoàn chỉnh.</i> <i>- Biết rút kinh nghiệm về các mặt bố cục, trình tự miêu tả...</i> <i>- Có khả năng phát hiện lỗi và sửa lỗi trong bài làm của mình của bạn. Phân tích cái hay, cái đẹp trong bài văn hay; viết lại đoạn ch-a hay trong bài cho hay hơn.</i> - Biết hoàn chỉnh bài viết và lưu trữ bài viết của mình khi cần trong ôn tập là có.

10 tiết trong chương trình buổi 1, học sinh nắm vững, nắm chắc kiến thức. Buổi 2 các em được học 1 tiết/tuần nữa. Các em vừa học củng cố kiến thức cũ, mở rộng qua làm thêm các đề bài mới. Các đề bài này được chia thành các mảng. Mỗi mảng đề đó gồm nhiều đề.

Biện pháp 2. Xây dựng các mảng đề trong văn cây cối.

Các mảng đề này nhằm giúp học sinh mở mang kiến thức và nắm rất chắc kiến thức văn tả cây cối. Những mảng đề còn giúp học sinh có hệ thống bài tả sâu làm nền tảng cho học văn ở bậc học tiếp theo. Căn cứ nội dung chương trình văn tả cây cối, tôi chia văn tả cây cối thành 4 mảng chính. Với mỗi mảng đề này tôi thành lập các ngân hàng đề từ dễ đến khó.

*** Mảng 1. Cây bóng mát**

*** Mảng 2. Tả cây ăn quả**

*** Mảng 3. Tả cây hoa**

*** Mảng 4. Tả cây rau.**

Biện pháp 3. Dạy cách học văn, viết văn: Trên thực tế, thời lượng học văn có hạn, để các em làm hết các đề bài trên là không thể. Mỗi mảng đề các em làm 1 đến 2 đề. Vì vậy trước khi học văn nói chung, văn tả cây nói riêng, tôi hướng dẫn các em cách học văn, viết văn. Ngoài cách học truyền thống: Chuẩn bị bài trước khi đến lớp. Ở lớp chăm chú lắng nghe cô giảng ...Tôi đặc biệt quan tâm và dạy các em một số kĩ năng sau:

1. Kĩ năng quan sát: Đây là kĩ năng cần có trong học văn. Khi tả một cây nào đó, tôi dạy các em cách quan sát cây mình định tả từ xa đến gần, tìm ra những nét nổi bật của cây đó về hình dáng, cũng như ích lợi của cây. Để có kĩ năng này, tôi cho các em quan sát cây thật.

- Tả cây bóng mát tôi hướng dẫn các em chú ý đến tán lá của cây là chính.

- Tả cây hoa tôi hướng dẫn các em chú ý đến nụ hoa, bông hoa, hương thơm là chính.

- Tả cây ăn quả tôi hướng dẫn các em chú ý đến quả của cây đặc biệt là khi quả chín có màu sắc hương thơm, vị của quả.

- Tả cây bóng cây rau tôi hướng dẫn các em chú ý đến các bộ phận của cây rau dùng để làm thức ăn.

- Khi quan sát xong, các em phải chỉ ra được đặc điểm nổi bật của cây đó. Cây này khác cây kia ở điểm nào về thân, cành, lá, hoa, quả, ích lợi của cây...Có như vậy bài văn của các em mang tính chân thực.

2. Kĩ năng ghi chép: Từ quan sát đến ghi chép học sinh thường gặp khó khăn. Các em ghi chép lộn xộn không theo trình tự. Tôi hướng dẫn các em cách ghi chép theo trình tự từ trên xuống dưới, từ xa đến gần.

Cụ thể: Tả cây bóng mát.

- Tả bao quát:

- + Cây bàng cao lớn
- + Gốc cây to
- + Thân cây cao chừng 9 - 10 mét
- + Cành cây vươn dài, xếp tầng
- + Tán lá xum xuê, xòe rộng như chiếc ô xanh
- + Bóng cây che mát một khoảng sân rộng.
- + Lá cây màu xanh đậm

.....

- + Giờ chơi các bạn học sinh vui đùa dưới gốc cây râm mát.

3. Kỹ năng trao đổi: Tôi dạy các em thói quen biết trao đổi với bạn bè, thầy cô, người thân... những gì mình mắt thấy tai nghe, muốn nói, muốn trình bày. Kỹ năng này giúp các em thoát li ghi chép nhanh và rèn tính mạnh dạn, tự tin trước ai đó, trước đám đông. Và đặc biệt các em trau dồi, tích lũy kinh nghiệm sống của bản thân trong cuộc sống, trong học tập và trong giao tiếp.

4. Kỹ năng nghe: Kỹ năng này cũng là một nghệ thuật. Tôi dạy các em nghe để nhận xét bài nói của bạn. Mỗi học sinh sẽ nâng cao ý thức học tập biết nghe bài bạn và rút kinh nghiệm cho mình. Từ đó tự điều chỉnh để tập nói tốt hơn.

5. Kỹ năng viết văn:

a, Viết câu: Câu đủ bộ phận chính. Nội dung câu rõ ràng, trong sáng, chân thực. Biết sử dụng nghệ thuật trong câu nếu cần. Khi nào cần thêm bộ phận phụ.

b, Viết đoạn văn: Cần đủ ba phần. Câu mở đoạn khái quát nội dung toàn đoạn. Các câu trong phần thân đoạn diễn đạt nội dung chính của đoạn đó. Câu kết đoạn bộc bạch cảm xúc của đoạn văn đó. Các câu trong đoạn có sự gắn kết với nhau.

c, Viết bài: Bài văn có đủ 3 phần. Mở bài, thân bài, kết bài. Các phần có sự gắn kết chặt chẽ và hướng vào nhau. Nội dung bài văn rõ ràng làm nổi bật trọng tâm của đề.

Biện pháp 4. Biện pháp thực hiện các mảng đề văn tả cây cối: Đây là phần chính giúp các em hoàn chỉnh một bài văn. Tôi thực hiện qua 15 bước sau:

1. Hướng dẫn học sinh xác định yêu cầu của đề (thể loại, nội dung tả, trọng tâm của đề..). Bước này tôi kết hợp củng cố phần lí thuyết.

2. Giới thiệu đối tượng mình định tả, đặc điểm nổi bật của đối tượng về hình dáng, cấu tạo, lợi ích... (sơ bộ) qua quan sát thực tế.

3. Hướng dẫn học sinh lập dàn bài. Tôi kiểm tra kĩ cách ghi chép, sắp xếp ý.... hỗ trợ đối với học sinh yếu.

4. Hình thành các đoạn văn trong bài văn qua dàn bài vừa lập: Tôi hướng dẫn các em chia đoạn cụ thể: Mở bài và kết bài là hai đoạn rõ ràng. Trong phần thân bài các em chia thành các đoạn nhỏ như đoạn tả các bộ phận của cây, đoạn tả lợi ích. Hoặc các em lồng cả hai luôn khi tả. Đoạn bộc lộ cảm xúc riêng.... Tránh khi viết nội dung lặp lại, tạo sự khoa học trong bài viết.

5. Nghệ thuật sử dụng trong bài viết: Tôi hướng dẫn các em có định hướng rõ về nghệ thuật sử dụng như so sánh, nhân hóa. Em sử dụng nghệ thuật đó ở hình ảnh nào. Mục đích của việc sử dụng nghệ thuật đó.

6. Trình bày miệng cung cấp vốn từ: Tôi luôn động viên khích lệ các em tự tin trình bày bài miệng của mình. Các em học sinh giỏi, khá có thể trình bày cả bài. Học sinh yếu trình bày từng phần. Các em khác nghe, nhận xét và cung cấp thêm vốn từ khi cần thiết. Riêng tôi khi học đến mảng đề nào tôi thường có thói quen hệ thống vốn từ để cung cấp kịp thời cho các em. Vì học sinh rất nghèo vốn từ miêu tả.

7. Viết nháp bài văn: Khi các em viết nháp, tôi yêu cầu các em viết sạch, rõ ràng, hạn chế sai lỗi chính tả. Chừa lề cho cô chữa bài.

8. Giáo viên thu nháp, chữa bài nháp: Tôi chữa bài các em dựa trên ý tưởng các em đã viết. Tôi chữa kĩ từng phần cụ thể phần nào được khen. Phần nào chưa được tôi ghi rõ cách sửa.

9. Trao đổi với bạn bè, thầy cô từ đó hoàn chỉnh bản nháp.

10. Làm vở.

11. Giáo viên chấm, chữa, nhận xét, xếp loại bài viết: Khi chấm cho các em, tôi chấm cẩn thận từng phần của bài, cho điểm mỗi phần. Lời nhận xét khen, động viên kịp thời.

12. Trả bài: Học sinh đọc lại bài, lời nhận xét của cô. Từ đó tự sửa các lỗi mắc phải trong bài, học hỏi bài hay. Sau đó tự hoàn chỉnh bài viết của mình.

13. Tham khảo các bài viết hay, bài văn mẫu.

14. Hoàn chỉnh bài viết cho hay hơn.

15. Lưu trữ các bài viết: Những bài viết đạt yêu cầu, tôi yêu cầu các em viết vào một quyển vở riêng. Coi như đây là tài liệu dành khi ôn tập.

Trên đây là 15 bước giúp các em có một bài văn hoàn chỉnh. Không phải bài văn nào tôi cũng phải thực hiện qua 15 bước. Khi các em viết thành thạo, tôi cũng giảm bớt phần nào các bước trên. Nhờ có các bước này, khi đọc bài văn của các em, tôi thấy mình như được hồi sinh. Bài văn các em viết chặt chẽ, sáng tạo không mất sự chân thực. Câu văn giàu cảm xúc. Các em biết dùng từ gợi tả, gợi cảm, nghệ thuật... Đây chính là động lực giúp tôi đam mê trong công việc.

Biện pháp 5. Các dạng bài tập trong văn tả cây cối.

Căn cứ vào nội dung mỗi tiết học, tôi xây dựng các dạng bài lí thuyết. Dạng bài này mang tính khởi động cho tiết học, gây hứng thú học văn. Các dạng bài tập này còn giúp các em củng cố lí thuyết, rèn tư duy linh hoạt, óc phán đoán, tính chính xác khi làm bài thực hành.

1. Dạng bài tập trắc nghiệm: Dưới hình thức chọn câu trả lời đúng với yêu cầu câu hỏi. Loại bài này đòi hỏi các em phải nắm chắc lí thuyết ngay trong giờ học, vận dụng làm bài tập nhanh.

* Ví dụ: Muốn miêu tả được, trước hết người viết phải biết làm gì?

- A. Quan sát, tưởng tượng đối tượng miêu tả.
- B. Phân tích đề.
- C. Lập dàn bài.
- D. Tập chung viết bài.

2. Dạng bài tập tự luận: Học sinh được trình bày những hiểu biết, suy nghĩ của mình sau khi đọc một đoạn văn hay quan sát một cây nào đó... cũng có thể kiểm tra trí nhớ về lí thuyết. Bài tập này rèn kĩ năng viết, cách trình bày bài.

* Ví dụ đoạn văn tả quả:

Theo thời gian, những quả xoài lớn dần rồi chuyển từ màu xanh nhạt sang màu vàng tươi. Đến lúc được ăn thì nó khoác chiếc áo vàng ươm. Những quả xoài óng lên, da căng mọng. Chúng như những chiếc đèn lồng nhỏ treo lơ lửng trên cây. Ăn quả xoài ở vườn nhà em thật và ngọt thơm

* Ví dụ đoạn văn cây hoa:

Hoa mai vàng cũng có năm cánh như hoa đào, nhưng cánh hoa mai to hơn cánh hoa đào một chút. Những nụ mai không phô hồng mà ngời xanh màu ngọc bích, Sắp nở, nụ mai mới phô vàng. Khi nở, cánh hoa mai xòe ra mịn màng như lụa. Những cánh hoa ánh lên một sắc vàng muốt, mượt mà. Một mùi hương thơm lừng như nếp hương phảng phất bay ra.

a, Các đoạn văn miêu tả các bộ phận nào của cây? Những chi tiết nào giúp em nhận ra được điều đó?

b, Tác giả sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

c, Học tập cách miêu tả của tác giả, hãy viết đoạn văn miêu tả một cây ăn quả (hoặc cây hoa) mà em thích.

3. Dạng bài hỏi nhanh đáp gọn: Học sinh trả lời nhanh Nhóm 1 câu hỏi giáo viên hay bạn đưa ra trong thời gian ấn định. Loại bài này rèn cho học sinh tính linh hoạt, đối đáp nhanh, sự thông minh, nhanh trí, đặc biệt tự tin, bình tĩnh trong giao tiếp.

* ví dụ: Tả cây mà em thích em tả cây gì? Vì sao em tả cây ấy? Cây ấy có gì nổi bật... Nghệ thuật em sử dụng trong bài văn, đọc câu văn có sử dụng nghệ thuật đó...

4. Dạng bài tập thử tài dùng từ: Học sinh dùng từ chính xác bằng cách đặt câu. Bài tập này giúp các em dùng từ đúng, phát triển vốn từ. Các em tìm được những câu văn hay...

* Ví dụ: thi đặt câu với từ xanh.

Mỗi em đặt một câu, sau đó bình chọn câu hay, đúng.

- Lá cây bàng xanh non màu ngọc bích.

- Cây cây phượng màu xanh đậm.

Hay: trong 3 phút hãy chọn những từ tượng thanh, tượng hình trong nhóm từ đã cho để sử dụng trong từng trường hợp cụ thể xanh ngát, đỏ chói, nhẵn nhụi, khẳng khiu, rập rờn, lay động...

+ Tả tán cây

+ Tả cành cây

+ Tả lá cây

+ Tả hoa

+ Tả quả

5. Dạng bài tập thử tài hùng biện: Học sinh được nói về một chủ đề trong một thời gian nhất định. Bài tập này rèn tư duy linh hoạt , óc sáng tạo, thói quen sắp xếp câu, từ trước khi nói, rèn tính độc lập, tự chủ trước đám đông, luôn khẳng định mình.

* Ví dụ: Hùng biện về một loại cây trong trí tưởng tượng.

Ngoài ra còn rất nhiều dạng bài tập khác, giáo viên có thể sử dụng linh hoạt trong tiết tập làm văn. Tiết tập làm văn sẽ sinh động, vui nhộn hơn.

Biện pháp 6. Thiết kế trò chơi: Môn Văn tuy khó dạy nhưng trong mỗi tiết học tôi thường tổ chức cho các em chơi trò chơi. Bởi vậy giờ Văn ở lớp tôi rất sôi nổi, hào hứng. Em nào cũng vui tươi, sáng khoái sau mỗi giờ văn và các em luôn mong chờ giờ văn đến. Sau đây, tôi giới thiệu một số trò chơi tôi thường sử dụng trong giờ văn.

1. Ai tinh mắt.
2. Triệu phú từ.
3. Nhà văn tương lai.
4. Nhà hùng biện tài ba.
5. Xuất khẩu thành văn...

* Ví dụ trò “Ai tinh mắt”

a. Mục đích: Thử tài quan sát bạn, tìm ra những điểm riêng biệt của cái cây đó.

b. Cách chơi: Chơi theo đôi bạn, hay nhóm bạn.

c. Luật chơi: Trong thời gian ấn định quan tìm ra những đặc điểm nổi bật cây trong sân trường và nói trước lớp bạn nào tìm đúng và nhiều, nhanh, bạn đó thắng cuộc.

Trò chơi này phát huy khả năng quan sát, tính chân thực trong bài viết của học sinh... đây là trò chơi đầy vui nhộn giảm căng thẳng trong giờ văn.

* Ví dụ trò chơi triệu phú từ.

a. Mục đích: Trò chơi này nhằm cung cấp vốn từ, mở rộng vốn từ cho học sinh.

b. Cách chơi: Chơi giữa các tổ với nhau.

c. Luật chơi: Giáo viên ra thời gian cụ thể cho trò chơi. Trong thời gian đó các em đưa ra được thật nhiều từ thuộc đề bài cho. Tổ nào tìm được nhiều từ thuộc đề đó tổ ấy thắng cuộc.

Trò chơi này giúp các em tạo ngân hàng từ đồng thời còn mở rộng vốn sống, vốn hiểu biết cho các em về một loài cây nào đó...

* Ví dụ trò chơi ước mơ về cái cây trong tương lai.

Trò chơi này là trò chơi nội tâm. Trò chơi này yêu cầu mỗi học sinh bày tỏ tâm sự, nguyện vọng, ước muốn của bản thân về cái cây em trồng và chăm sóc trong tương lai có thể là trong bản thân cũng có thể là người thân yêu cũng có thể là một người xa lạ.

Ước mơ của các em rất giản đơn:

- Em Hà: Ước mơ sau này em trồng được cây táo ra quả quanh năm, quả to đẹp ăn ngọt, giòn. Ngày ngày em chăm sóc cho cây xanh tốt ra nhiều quả. Em hái quả táo chia cho bạn bè cùng ăn...

- Em Đức: Ước mơ sau này trồng được cây có thể phát ra ánh sáng vào buổi tối để trồng ở ven đường...

Những - ước mơ này đều xuất phát từ quá trình học Văn, học các môn khác. Chúc - ước mơ của các em sớm trở thành hiện thực.

Biện pháp 7. Tổ chức các tiết học ngoài trời: Khi học một mảng đề mới, tôi thường tổ chức các tiết học ngoài trời. Qua các tiết học ngoài trời này, các em viết chân thực hơn. Đối tượng miêu tả được các em khắc họa một cách rõ nét hơn. Tiết học ngoài trời cần đảm bảo các bước sau:

- Bước 1: Giáo viên thông báo đề bài.
- Bước 2: Chuẩn bị đầy đủ nháp, bút.
- Bước 3: Quan sát kỹ đối tượng miêu tả.
- Bước 4: Ghi lại những đặc điểm nổi bật, riêng biệt của cây quan sát
- Bước 5: Trình bày kết quả.
- Bước 6: Viết bài.
- Bước 7: Tổng kết, đánh giá.

Tiết học ngoài trời hình thành các trạng thái tâm lý tích cực như phấn khởi, hoạt bát, hăng hái, rèn kỹ năng quan sát ở học sinh. Ngoài ra hình thức học này còn bồi dưỡng khả năng suy luận và tư duy cho học sinh, xây dựng tinh thần tập thể, đoàn kết nội bộ trong lớp, tổ, nhóm. Các em giao tiếp tốt hơn. Khi viết văn, bài viết chân thực, giàu cảm xúc hơn.

Biện pháp 8. Trau dồi nghệ thuật truyền thụ kiến thức tới học sinh:

Các tiết tập làm văn có ý nghĩa thực hành giao tiếp bằng ngôn ngữ. Tôi nhận thấy tầm quan trọng việc trau dồi ngôn từ của chính mình trước tiết tập làm văn. Một tiết tập làm văn thành công đòi hỏi giáo viên phải có sử dụng kỹ lưỡng về lời nói.

1. Các bước chuẩn bị nói: Trước một tiết tập làm văn, để nói thành công tôi tiến hành qua các bước sau:

- Tìm tài liệu liên quan đến tiết dạy.
- Đọc kỹ tiết tập làm văn sắp dạy.
- Ghi ý chính cần truyền đạt tới học sinh.
- Tập nói một mình. Thoát li giáo án, sách vở. Nhập tâm vào bài giảng...

- Rút kinh nghiệm sau tiết dạy.

2. Lời nói: Tiết tập làm văn, học sinh được nghe bằng tai. Âm thanh truyền đến tai của các em là lời nói giáo viên. Lời nói giáo viên ngọt ngào, truyền cảm có tính thuyết phục sẽ lôi cuốn các em. Các em sẽ bị cuốn vào kể cả khi đang nói chuyện. Làm thế nào để có được cách nói hay, bản thân tôi luôn học hỏi đồng nghiệp, xem các chương trình dành cho thiếu nhi ... tìm tòi mở mang kiến thức để dẫn dắt, thổi bùng khát vọng, đam mê viết văn ở mỗi học sinh.

3. Kết quả: Quá trình thực hiện nghệ thuật nói thật công phu nhưng tôi nhận thấy các em thật sự yêu thích môn học. Có nhiều học sinh nói với tôi là không sợ học môn văn nữa. Có em nói bây giờ con thích học môn văn.

III. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

* Đối với HS thời gian thực hiện “**Bồi dưỡng HS lớp 4 làm tốt văn miêu tả cây cối**”, tôi nhận thấy tiết học đạt hiệu quả cao hơn rất nhiều so với trước. Trong các giờ học bắt buộc tất cả 100% học sinh đều phải động não, quan sát, ghi chép những điều quan sát được. Các em có kỹ năng làm và trình bày nội dung bài viết. Học sinh hứng thú học khi được giáo viên và các bạn ngợi khen sẽ phấn khởi rất nhiều.

- Các em khác cũng sẽ cố gắng tự hoàn thiện mình và mỗi học sinh có một tính cách, một ý tưởng rất khác nhau khi viết bài của mình. Điều quan trọng là các em biết cách làm bài và chủ động viết bài.

. Kết quả đạt được như sau:

KẾT QUẢ KIỂM TRA GIỮA KÌ II ĐẠT ĐƯỢC :

LỚP	SỐ BÀI	Điểm yếu 1- 4	Điểm TB 5- 6	Điểm khá 7- 8	Điểm giỏi 9- 10
4A5	35	0 = 0%	9 = 25,2%	14 = 41,2 %	12 = 33,6 %

* Đối với GV: Để đạt hiệu quả tiết dạy tập làm văn, trước hết phải có tinh thần cầu tiến, trau dồi kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, học hỏi đồng nghiệp. Luôn thân thiện, cởi mở với học sinh, biết khơi gợi trong học sinh tình yêu với bộ môn, đồng thời phải đem đến cho các em cái nhìn mới, tư duy mới về môn học. Giáo viên cần đa dạng hóa cách dạy và cách học phải tạo tâm lý thoải mái cho học sinh thì học mới có hiệu quả. Môn học nào cũng đòi hỏi sự chăm chỉ học tập. Sự đầu tư thời gian và công sức để học là một trong những nhân tố quan trọng làm nên thành công.

PHẦN THỨ BA : KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Qua nghiên cứu đề tài tôi nhận thấy để dạy học sinh học tốt văn miêu tả không phải là việc khó. Quan trọng nhất là phải giúp các em có phương pháp học và quan trọng hơn nữa là tạo cho các em sự hứng thú, niềm say mê đối với môn tập làm văn .

Điều đáng mừng là trong các tiết học văn học sinh hào hứng hơn, tích cực hoạt động hơn biết tự nghiên cứu, tích cực làm việc theo nhóm một cách chủ động, tự giác. Học sinh biết chăm chú lắng nghe bài làm của bạn và đánh giá một cách trung thực chính xác, mạnh dạn, tự tin trình bày trước lớp, không còn tình trạng học sinh nhút nhát, nói ấp úng. Giáo viên hạn chế việc nói nhiều như giảng giải, thuyết trình, minh họa, hạn chế các câu hỏi vụn vặt. Đặc biệt về chất lượng bài viết có rất nhiều tiến bộ nhiều, số bài khá giỏi tăng lên.

Bên cạnh việc nâng cao chất lượng đại trà cho cả lớp, các đối tượng học sinh khá, giỏi cũng được nâng cao hơn về kỹ năng viết các bài văn miêu tả. Bài viết của các em không những đảm bảo yêu cầu cơ bản của phân môn mà còn bộc lộ được tình cảm cá nhân và sự sáng tạo của mình.

2. Kiến nghị với nhà trường

Trên đây là một số biện pháp giúp học sinh lớp 4 học tốt môn tập làm văn. Đây này mới chỉ là sự thực nghiệm của cá nhân tôi. Tôi thấy đây cũng là cơ sở ban đầu khẳng định rằng, để GV dạy tốt và HS học tốt tập làm văn nói riêng và Tiếng Việt nói chung đòi hỏi người giáo viên phải vận dụng các kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ sư phạm một cách phù hợp. Đồng thời đưa ra áp dụng là hoàn toàn có cơ sở khoa học và phù hợp với thực tế giảng dạy hiện nay. Để nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập, tôi cũng mạnh dạn có một số kiến nghị sau :

- Nhà trường tổ chức thêm một số chuyên đề ở cả trường, ở khối lớp 4 các tiết tập làm văn khó để chúng tôi có điều kiện giao lưu học hỏi kinh nghiệm của các đồng chí, đồng nghiệp đồng thời chúng tôi cũng kịp thời nắm bắt ý kiến chỉ đạo về chuyên môn từ phía các đồng chí phụ trách chuyên môn.

- Tổ chức cho giáo viên, học sinh được tham quan, dã ngoại để tìm hiểu về thực tế. Bổ sung thêm các tiết học ngoài trời để các em được trực tiếp quan sát các sự vật hiện tượng trong tự nhiên.

Trên đây là một số kinh nghiệm của bản thân về một số biện pháp dạy giúp học sinh học tốt môn tập làm văn. Tôi mạnh dạn chia sẻ thông qua đề tài

này. Rất mong được sự đóng góp ý kiến của quý ban giám hiệu nhà tr-ờng và Phòng giáo dục chỉ dẫn giúp đỡ thêm để đề tài của tôi đ-ợc hoàn thiện hơn.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Đức An, ngày 8 tháng 04 năm 2023

Người viết